

Thời gian : 17h45 - 25/09/2025 - Phòng : 508 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	24217208058	Trần Hiếu Nhật	Hoàng	15/04/2000	Đà Nẵng	30CBN9					Thi ghép
2	25211101706	Phạm Đăng	Quang	08/12/2001	Quảng Ngãi	30CHT3					Thi ghép
3	28204903606	Lê Xuân	Mai	16/11/2004	Nghệ An	30CYC8					Thi ghép
4	27203827204	Nguyễn Thị Như	Bình	26/12/2003	Thừa Thiên Huế	30TBN14					Học ghép
5	27202140103	Bùi Thị Kim	Ly	13/11/2003	Quảng Ngãi	30TBN2					Lần 1
6	27218138678	Phạm Anh	Tuấn	09/10/2003	Quảng Bình	30THT3					Thi ghép
7	27205140343	Hoàng Lê Quỳnh	An	01/09/2003	Nghệ An	30TSC9					Lần 1
8	28206246767	Thân Thị Tuyết	Ni	06/02/2004	Đắk Nông	30TYC9					Lần 1
9	28207100186	Phan Vũ Đình	Đình	20/02/2004	Quảng Nam	31CBN3					Thi ghép
10	26208638587	Phan Tịnh	Nghi	10/07/2002	Gia Lai	31SBN2					Thi ghép
11	28212350333	Bùi Đỗ	Sang	07/01/2004	Quảng Nam	31SBN3					Lần 1

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 25/09/2025 - Phòng : 609 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28204937818	Nguyễn Hiền Lan Anh	24/08/2004	Đà Nẵng	31SHT5						
2	29214121507	Nguyễn Văn Hải	13/12/2004	Quảng Trị	31SHT5						
3	28207150474	Trần Kiều Ngọc Hiếu	08/12/2004	Đà Nẵng	31SHT5						
4	27212237511	Võ Thành Khoa	16/09/2003	Quảng Nam	31SHT5						
5	28205203437	Huỳnh Thị Trà My	09/07/2004	Đắk Lắk	31SHT5						
6	28206354461	Nguyễn Thị Hằng Nga	26/12/2004	Quảng Bình	31SHT5						
7	28204900448	Nguyễn Thiên Ngân	20/10/2004	Đà Nẵng	31SHT5						
8	28208004386	Trần Thị Phúc	10/09/2004	Quảng Nam	31SHT5						
9	29204361320	Võ Thị Ánh Quyên	27/08/2005	Quảng Nam	31SHT5						
10	29212320073	Hà Ngọc Sang	25/03/2005	Bình Định	31SHT5						
11	28205129941	Nguyễn Thị Thanh Tâm	17/04/2004	Đà Nẵng	31SHT5						
12	28204651737	Trần Thái Thanh	11/05/2004	Quảng Trị	31SHT5						
13	29204623668	Phạm Huyền Bảo Trâm	22/09/2005	Đà Nẵng	31SHT5						
14	28206247220	Nguyễn Thị Kiều Trân	02/10/2004	Gia Lai	31SHT5						
15	28206101518	Nguyễn Thị Huyền Trang	02/09/2004	Kon Tum	31SHT5						
16	27213138418	Nguyễn Đức Tuấn	08/05/2002	Quảng Nam	31SHT5						
17	28206731865	Tôn Nữ Trâm Anh	28/10/2004	Đà Nẵng	31TBN8						
18	28204953721	Trần Thị Anh Đào	18/02/2004	Quảng Nam	31TBN8						
19	29204965650	Hoàng Thị Ngọc Diệp	20/08/2005	Quảng Bình	31TBN8						
20	28204605886	Trần Mạnh Phước Tâm	23/08/2004	Quảng Trị	31SHT3						Lần 1
21	27207235060	Nguyễn Thị Tường Vy	08/07/2003	Quảng Nam	31SSC1						Lần 1
22	28207206212	Nguyễn Thị Phương Trang	07/05/2004	Quảng Nam	31SYC3						Lần 1
23	27207124833	Nguyễn Lê Tường Vy	28/09/2003	Vĩnh Long	31TBN1						Thi ghép
24	28214905675	Quách Ngọc Như Quỳnh	14/02/2004	Đắk Lắk	31TBN6						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 17h45 - 25/09/2025 - Phòng : 610 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28204549724	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	18/01/2004	Quảng Trị	31TBN8						
2	28208003560	Lê Thị Mỹ Hạnh	21/05/2004	Quảng Nam	31TBN8						
3	29206846821	Nguyễn Thị Huệ	21/04/2005	Nghệ An	31TBN8						
4	28204853633	Nguyễn Thị Huỳnh Hương	20/06/2004	Quảng Nam	31TBN8						
5	29204952140	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	04/10/2005	Hà Tĩnh	31TBN8						
6	29206565322	Lê Thị Lan	06/01/2005	Nghệ An	31TBN8						
7	28204544065	Hoàng Thị Ly	15/05/2004	Quảng Trị	31TBN8						
8	27215432714	Nguyễn Bích Ngọc	14/03/2003	Hà Nội	31TBN8						
9	29216565324	Lê Văn Nhật	03/10/2005	Nghệ An	31TBN8						
10	28204853942	Nguyễn Thị Yến Nhi	06/02/2004	Quảng Nam	31TBN8						
11	28206501031	Tạ Thị Yến Nhi	05/10/2004	Quảng Trị	31TBN8						
12	29204621005	Phạm Trần Yến Nhi	02/11/2005	Bình Định	31TBN8						
13	29204660650	Nguyễn Thị Mỹ Nhi	11/05/2005	Bình Định	31TBN8						
14	28206501837	Trà Thị Quỳnh Như	09/10/2003	Quảng Nam	31TBN8						
15	29205124750	Lê Thị An Phú	16/09/2005	Kon Tum	31TBN8						
16	28214306108	Hồ Tá Quý	20/06/2004	Đắk Lắk	31TBN8						
17	29204951058	Nguyễn Thị Như Quỳnh	06/03/2005	Quảng Trị	31TBN8						
18	28204500251	Lê Phương Thảo	15/07/2004	Quảng Trị	31TBN8						
19	29214659855	Lê Thuận	26/12/2005	Đà Nẵng	31TBN8						
20	29206845415	Nguyễn Thị Trang	07/10/2005	Nghệ An	31TBN8						
21	29204863992	Nguyễn Thị Phương Vy	08/07/2005	Quảng Nam	31TBN8						
22	29204658562	Trần Lê Như Ý	20/01/2005	Quảng Ngãi	31TBN8						
23	27211303112	Nguyễn Thành Phú	09/01/2003	Bình Định	31TSC3						Lần 1
24	27211339884	Võ Huỳnh Tiêu Khôi	21/01/2003	Quảng Ngãi	31TSC6						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 25/09/2025 - Phòng : 623 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	26215436118	Trương Văn Hoàng Anh	26/09/2002	Huế	31TSC8						
2	26205339258	Võ Nguyễn Yến Biền	21/11/2002	Gia Lai	31TSC8						
3	26205442763	Trần Thị Bảo Châu	27/09/2002	Bình Định	31TSC8						
4	28206506723	Trần Thị Quỳnh Chi	29/11/2004	Đắk Nông	31TSC8						
5	28206231623	Đoàn Thị Anh Đào	03/02/2004	Quảng Nam	31TSC8						
6	28207101296	Hoàng Hồng Điệp	04/01/2004	Cao Bằng	31TSC8						
7	28206204156	Nguyễn Thùy Dung	23/01/2004	Cà Mau	31TSC8						
8	30204764568	Nguyễn Thị Kim Dung	28/10/2006	Quảng Nam	31TSC8						
9	28204303629	Ngô Thị Thu Hà	05/04/2004	Quảng Nam	31TSC8						
10	28207102445	Nguyễn Thị Ngọc Hà	29/08/2004	Quảng Bình	31TSC8						
11	26205435703	Lưu Tú Linh	08/01/2002	Lâm Đồng	31TSC8						
12	28206146838	Nguyễn Thị Thùy Linh	20/09/2004	Quảng Trị	31TSC8						
13	28216551081	Huỳnh Thị Ánh Mỹ	30/07/2004	Đà Nẵng	31TSC8						
14	26205330255	Nguyễn Thị Kim Nhi	25/06/2002	Phú Yên	31TSC8						
15	28214151604	Nguyễn Tấn Phúc	19/08/2004	Quảng Nam	31TSC8						
16	26202428041	Lê Nguyên Thảo	15/01/2002	Quảng Nam	31TSC8						
17	28204601433	Phạm Thị Thu Thảo	04/06/2004	Quảng Nam	31TSC8						
18	27212125291	Hồ Thanh Thịnh	17/06/2003	Quảng Nam	31TSC8						
19	28204604096	Trần Thị Minh Thư	16/05/2003	Quảng Nam	31TSC8						
20	28204123002	Văn Thị Hoài Thương	12/10/2004	Bình Định	31TSC8						
21	29204965812	Nguyễn Thị Thanh Trà	24/09/2004	Quảng Bình	31TSC8						
22	26206627830	Nguyễn Thị Bích Trâm	04/06/2002	Đắk Lắk	31TSC8						
23	26205442064	Nguyễn Thị Thùy Trang	08/03/2002	Quảng Ngãi	31TSC8						
24	26205235285	Nguyễn Thị Hồng Trinh	15/04/2002	Quảng Nam	31TSC8						
25	27212943841	Lê Nguyễn Phi Trường	12/05/2003	Quảng Nam	31TSC8						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG